

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PLEIKU  
TỈNH GIA LAI**  
Số: 411/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
Pleiku, ngày 05 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 331/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Giang Lê Đ, sinh năm 1975 và chị Nguyễn Thị Ái D, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ xx, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân:

Anh Giang Lê Đ và chị Nguyễn Thị Ái D tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân; có đăng ký kết hôn và được UBND xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 64 ngày 05 tháng 10 năm 2006.

Quá trình chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Đến nay anh Giang Lê Đ và chị Nguyễn Thị Ái D đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung:

Anh Giang Lê Đ và chị Nguyễn Thị Ái D có 03 con chung là Giang Lê Minh Ch, sinh ngày 08 tháng 6 năm 2007, Giang Lê Minh Đ1, sinh ngày 13 tháng 12 năm 2011 và Giang Lê H, sinh ngày 17 tháng 4 năm 2016. Con chung từ đủ 7 tuổi trở lên là cháu Đại có nguyện vọng sống chung với anh Đ và cháu Châu có nguyện vọng sống chung với chị D khi cha mẹ ly hôn.

Khi ly hôn anh Đ và chị D thỏa thuận:

- Giao 02 con chung là cháu Giang Lê Minh Ch và cháu Giang Lê H cho chị D được trực tiếp nuôi dưỡng.

- Giao con chung là cháu Giang Lê Minh Đ1 cho anh Đ được trực tiếp nuôi dưỡng.

- Việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Anh Giang Lê Đ và chị Nguyễn Thị Ái D tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị D và anh Đ tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Anh Giang Lê Đ và chị Nguyễn Thị Ái D đã tự nguyện ly hôn và đã tự thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án công nhận chị D và anh Đ thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Giang Lê Đ và chị Nguyễn Thị Ái D thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung:

- Giao con chung là cháu Giang Lê Minh Ch, sinh ngày 08 tháng 6 năm 2007 và cháu Giang Lê H, sinh ngày 17 tháng 4 năm 2016 cho chị D được trực tiếp nuôi dưỡng;

- Giao con chung là cháu Giang Lê Minh Đ1, sinh ngày 13 tháng 12 năm 2011 cho anh Đ được trực tiếp nuôi dưỡng.

- Việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Anh Dung và chị Điều tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

1.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị D và anh Đ tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## 2. Về Lệ phí Tòa án:

Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, anh Dung và chị Điều mỗi người phải chịu 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002366 ngày 15-8-2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Anh Dung và chị Điều đã nộp xong tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tp Pleiku;
- Chi cục THADS tp Pleiku;
- UBND xã Chư Á, tp Pleiku;
- (Giấy CNKH 64 ngày 05-10-2006);
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Đình Nguyên**